

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: SƯ PHẠM NGỮ VĂN**

**CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Tên học phần:** DẪN LUẬN NGÔN NGỮ HỌC  
(GENERAL LINGUISTICS)

**Mã số:** VADLNN.007

**2. Số tín chỉ:** 02

**3. Đối tượng:** Sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn; hệ chính quy

**4. Phân bổ thời gian**

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bổ số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	10	5	0	0	15
2	10	5	0	0	15

**5. Điều kiện tiên quyết**

Không.

**6. Mục tiêu học phần**

- *Kiến thức:*

Hiểu được các kiến thức cơ bản về đại cương về ngôn ngữ và tiếng Việt như khái niệm ngôn ngữ, nguồn gốc, bản chất, chức năng của ngôn ngữ, nguồn gốc, đặc điểm loại hình và quá trình phát triển của tiếng Việt.

- *Kỹ năng:*

Áp dụng được kiến thức cơ bản đã học để nhận diện, phân tích được đặc điểm các ngôn ngữ thuộc các loại hình khác nhau; nhận diện được quá trình phát triển và phân tích đặc điểm loại hình của tiếng Việt. Bên cạnh đó, sinh viên còn phải có các kỹ năng thuyết trình, phân tích vấn đề, làm việc theo nhóm.

- *Thái độ và mục tiêu khác:*

Phát triển thái độ trung thực, cẩn thận trong học tập trên lớp, bài tập ở nhà, thảo luận nhóm; tinh thần cầu thị trong việc lĩnh hội kiến thức ngôn ngữ. Sinh viên có thái độ nghiêm túc, sử dụng đúng các thuật ngữ ngôn ngữ học

Sau khi học học phần Dẫn luận ngôn ngữ, sinh viên cần có kiến thức nền tảng về ngôn ngữ học và tiếng Việt và khả năng vận dụng những kiến thức này để giải quyết các nhiệm vụ đặt ra đối với người giáo viên Ngữ văn ở phổ thông.

**7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Giới thiệu khái quát về ngôn ngữ và tiếng Việt, cung cấp cho sinh viên tri thức đại cương về ngôn ngữ học và tiếng Việt.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên**

Để hoàn thành học phần, sinh viên cần thực hiện:

- Nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.
- Sưu tầm, nghiên cứu các tài liệu có liên quan đến nội dung của từng phần, từng chương, mục hay chuyên đề theo sự hướng dẫn của giảng viên.
- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận, làm bài tập

dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên.

- Để tiếp thu kiến thức của một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

## 9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1]. Hoàng Dũng, Bùi Mạnh Hùng (2007), *Giáo trình Dẫn luận ngôn ngữ học*, Nxb ĐHSP

- Tài liệu tham khảo:

[1] Nguyễn Thiện Giáp (2012), *Dẫn luận ngôn ngữ học*, NXB GD

[2]. Saussure, Ferdinand De (2005), *Giáo trình ngôn ngữ học đại cương*, Nxb KHXH

[3]. Đỗ Hữu Châu (2003), *Đại cương ngôn ngữ học*, Nxb Giáo dục

## 10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Mô tả tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo Điều 22, 23 Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Quy định đào tạo tín chỉ ban hành theo Quyết định số 1158/2011/QĐ-ĐHQB, ngày 10 tháng 8 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình.

Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của sinh viên trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ trong lên lớp, thảo luận và kết quả của bài thu hoạch, kiểm tra thường xuyên, thi học phần, ...).

- Quy định các hình thức kiểm tra, thi:

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	- Tham gia trên lớp: 75% thời gian qui định - Chuẩn bị bài ở nhà tốt - Tích cực xây dựng bài trên lớp	Điểm danh, quan sát	Theo cá nhân
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
2	Bài tập - Phân tích chức năng của ngôn ngữ - Đặc điểm loại hình tiếng Việt - Các loại chữ viết tiếng Việt trong lịch sử	Viết, làm bài tập thực hành, báo cáo	Theo cá nhân/nhóm
<i>Các bài thi</i>			
3	Thi kết thúc học phần hoặc hình thức thay thế	Viết hoặc tiểu luận	Theo cá nhân

## 11. Thang điểm

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Điều 22, Điều 23 Quyết định số 43/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007; Thông tư 57/2012/TT –BGDĐT về sửa đổi Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định đào tạo tín chỉ ban hành theo Quyết định số 1158/2011/QĐ-ĐHQB, ngày 10 tháng 8 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình.

Điểm học phần là điểm trung bình chung của các điểm đánh giá thành phần và điểm thi học phần, theo trọng số tương ứng ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số	5%	25%	70%

## 12. Nội dung chi tiết học phần

### CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NGÔN NGỮ VÀ NGÔN NGỮ HỌC (5T)

1. Ngôn ngữ
2. Ngôn ngữ học
3. Một số phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ học

### CHƯƠNG 2. NGỮ ÂM HỌC (10T)

1. Khái quát về ngữ âm học
2. Các đơn vị của ngữ âm
3. Bài tập

### CHƯƠNG 3. NGỮ NGHĨA HỌC (7T)

1. Khái quát về ngữ nghĩa học
2. Ngữ nghĩa học từ vựng
3. Ngữ nghĩa học cú pháp
4. Ngữ nghĩa học dụng pháp
5. Bài tập

### CHƯƠNG 4. NGỮ PHÁP HỌC (8T)

1. Khái quát về ngữ pháp học
2. Hình thái học
3. Cú pháp học
4. Bài tập

Quảng Bình, ngày tháng 8 năm 2012

**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS Hoàng Dương Hùng**